

GIÁ TRỊ VÀ HẠN CHẾ TRONG NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC CỦA KHỔNG TỬ

NGUYỄN THỊ HOA PHƯỢNG *

Tóm tắt: Là nhà giáo dục lớn của nhân loại, Khổng Tử đã để lại cho muôn đời sau một hệ thống quan điểm giáo dục khá đặc sắc, đặc biệt là quan điểm về nội dung và phương pháp giáo dục. Trải qua hơn 2.500 năm tồn tại, quan điểm đó vẫn còn ảnh hưởng đến sự nghiệp giáo dục ở nhiều nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Nội dung và phương pháp giáo dục của Khổng Tử vừa không tránh khỏi những hạn chế nhất định cần phải khắc phục, vừa chứa đựng những giá trị cần tiếp tục phát huy nhằm góp phần tích cực vào sự nghiệp đổi mới giáo dục ở nước ta hiện nay.

Từ khóa: Giá trị; hạn chế; nội dung giáo dục; phương pháp giáo dục; Khổng Tử.

Khổng Tử (551- 479 TCN) là người sáng lập ra Nho giáo - học thuyết triết học chính trị - xã hội ở Trung Quốc thời Xuân Thu, đồng thời là nhà giáo dục lớn của nhân loại. Có thể nói, trong lịch sử giáo dục phương Đông, Khổng Tử là người đầu tiên xây dựng hệ thống quan điểm giáo dục khá đặc sắc mà đến nay vẫn còn ảnh hưởng không nhỏ đến sự nghiệp đổi mới giáo dục ở nước ta.

1. Giá trị trong nội dung và phương pháp giáo dục của Khổng Tử

1.1. Giá trị trong nội dung giáo dục

Mục đích giáo dục của Khổng Tử trước hết là làm cho mọi người thông rõ đạo lý để xã hội trở nên hữu đạo, con người trở nên nhân nghĩa, trung chính, biết ứng xử và thực hiện nghĩa vụ của mình đối với gia đình và xã hội... Với mục đích đó, nội dung giáo dục của Khổng Tử chủ trương dạy cho con

người rất phong phú, gồm những điểm cơ bản sau:

Thứ nhất, giáo dục đạo đức, nhân cách và đạo lý làm người.

Trong cuốn *Luận ngữ*, có 39 lần Khổng Tử nói tới đức, điều đó cho thấy mối quan tâm lớn nhất của ông đối với việc giáo hóa đạo đức cho người học, trong đó nội dung cơ bản được ông đề cập nhiều nhất là nhân. Đức nhân là phạm trù trung tâm trong nội dung giáo dục của Khổng Tử, bởi ông coi đức nhân là bậc thang giá trị cao nhất trong thang bậc đạo đức con người, còn các phẩm chất khác, như: trí, dũng, trung, hiếu.... cũng được Khổng Tử chú ý tới, song, ông quan niệm chúng chỉ là những bộ phận của đức nhân.

(*) Thạc sĩ, Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Nhân được Khổng Tử nhắc đi nhắc lại nhiều lần trong *Luận ngữ* và được ông giảng cho đệ tử không lúc nào giống lúc nào, song cốt lõi của chữ nhân là lòng thương người, là yêu người và coi người như bản thân mình. Ông viết: “điều gì mình không muốn thì cũng đừng đem áp dụng cho người khác”; “mình muốn lập thân thì cũng giúp người khác lập thân, mình muốn thành đạt thì cũng giúp người khác thành đạt”. Khổng Tử chủ trương yêu thương con người nói chung, nhưng không phải yêu ai cũng như ai mà có sự phân biệt thân, sơ, quý, tiện. Quan điểm này khác với chủ trương yêu người không phân biệt của Mặc Tử, cũng khác xa tư tưởng từ bi của Phật giáo chỉ muốn tìm cách giải thoát chúng sinh để đạt được hạnh phúc vĩnh hằng ở cõi Niết bàn.

Có thể nói, quan niệm về nội dung giáo dục đức nhân trong việc giáo dục phẩm chất đạo đức của Khổng Tử cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị nhân văn cao cả của nó. Đặc biệt trong xã hội ta hiện nay, khi sự tác động mạnh mẽ của kinh tế thị trường, việc chạy theo lợi nhuận và tính thực dụng đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến đạo đức, lối sống, nhân cách con người thì việc giáo dục đức nhân, giáo dục con người biết yêu thương người khác như chính bản thân mình càng có ý nghĩa hơn bao giờ hết.

Ngoài đức nhân, Khổng Tử còn chú trọng đến lễ. Lễ theo Khổng Tử không phải là một tiêu chuẩn đạo đức hoàn toàn độc lập mà luôn gắn liền với nhân, là hành vi biểu hiện ra bên ngoài của

con người khi thực hiện nhân. Theo Khổng Tử, con người cần có lễ để làm quy tắc, chuẩn mực, để tiết chế lòng dục, sửa trị bản thân.

Mục đích của việc thực hành theo lễ còn để giữ đúng những tình cảm cho thích hợp với đạo trung. Lễ được thực hiện nhằm nắn đường, chỉ lối cho con người thực hiện đạo nhân trong một chừng mực nhất định, tránh tự do thái quá. Nếu hành động tự do thái quá thì mắc phải sai lầm; quá cũng không được, thiếu cũng không nên. Khổng Tử nói: “Cung kính mà không biết lễ thì mệt nhọc, cẩn thận mà không biết lễ thì nhút nhát, dũng cảm mà không biết lễ thì loạn, thẳng thắn mà không biết lễ thì làm phật ý người khác”. Lễ luôn được Khổng Tử xem như là khuôn vàng thước ngọc để điều chỉnh hành vi, thái độ và cách cư xử của con người trong gia đình và ngoài xã hội.

Trong quan niệm của Khổng Tử, lễ không chỉ là lễ giáo, nghi thức kỷ cương quy định ra có danh, có khí dứt khoát mà quan trọng hơn là đức của con người sống đúng với danh và khí, đúng với lễ giáo, nghi thức kỷ cương xã hội. Nói theo ngôn ngữ ngày nay, đó là tính đẳng cấp, tính trật tự, tính kỷ luật rộng khắp, chặt chẽ đến khắc nghiệt. Song, với tình hình xã hội loạn lạc đương thời thì việc đặt ra lễ và dạy cho người học tuân theo lễ là quan điểm hết sức tiến bộ. Sau này, ở những thời kỳ lịch sử khác nhau, lễ được khai thác ở nhiều khía cạnh khác nhau cả tích cực lẫn tiêu cực.

Trong nội dung giáo dục đạo đức cho học trò, ngoài nhân, lễ, Khổng Tử còn chú trọng dạy những chuẩn mực đạo đức, như: trí, dũng, trung, tín, hiếu, để, ... Theo Khổng Tử, nhân cách người quân tử là nhân cách lý tưởng, đó là sự thống nhất của nhân, trí và dũng. Trí là biết người, biết phân biệt đúng sai, hay, dở; dũng là không sợ sệt, không sợ cường quyền, bạo lực... Theo Khổng Tử, đạt được ba phẩm chất nhân, trí, dũng, người học đã đạt được đỉnh cao của việc rèn luyện nhân cách người quân tử. Ông nói: “Đạo quân tử có ba điều: có nhân, tức là chẳng lo buồn; có trí, tức là chẳng lầm lạc; có dũng, tức là chẳng sợ sệt. Trong đó, nhân có tính chất bao hàm, bởi theo Khổng Tử thì “người nhân ắt hẳn có dũng, người dũng chưa chắc đã có nhân”. Ngoài ra, Khổng Tử còn dạy cho người học các phẩm chất trung, tín, hiếu, để. Trung là làm hết bổn phận, trung ở đây còn được hiểu là “trung thứ” tức là điều gì mình không muốn thì đừng làm cho người khác, điều gì mình muốn thì cũng muốn cho người khác. “Trung thứ” là từ ta suy ra người. Khổng Tử khuyên người học lấy “trung thứ” làm phương pháp và con đường chủ yếu để đạt đến nhân và khôi phục lễ, đây cũng chính là chủ trương tu thân mà ông quan tâm dạy cho các đệ tử.

Bên cạnh đức trung, Khổng Tử còn coi tín là phẩm chất mà người quân tử cần có. Theo ông “người quân tử là người có đạo đức đoan trang, uy

ng nghiêm, nhất là trung và tín”. Tín là một trong bốn vấn đề cơ bản trong nội dung giáo dục của Khổng Tử “văn, hạnh, trung, tín”, Ông cho rằng: “người mà không tín thật, ta không biết người ấy làm việc gì cho nên được”. Tuy nhiên, trong *Luận ngữ*, Khổng Tử ít bàn về tín mà chủ yếu bàn về nhân, lễ, hiếu, để. Khổng Tử coi “hiếu để là gốc của đạo nhân, gây dựng được gốc, từ đó có đạo lý”. Chính vì thế mà điều đầu tiên các đệ tử của Khổng Tử phải học đó là đạo hiếu. Khi học trò hỏi về hiếu, ông dạy rằng: “đạo hiếu là kính cha mẹ”; “là có thể nuôi cha mẹ, làm việc khó nhọc vì cha mẹ nhưng phải vui, sắc mặt phải tươi”. Ông dạy người học: “không trái đạo hiếu, không trái lễ phải nhất là đối với cha mẹ phải đúng lễ”. Khổng Tử đã chỉ cho người học thấy mục đích của việc hiếu thuận với cha mẹ không phải chỉ ở việc nuôi dưỡng cha mẹ mà chính là ở tấm lòng thành kính với cha mẹ. Ông nói: “Ngày nay người ta gọi nuôi nấng săn sóc cha mẹ là thờ cha mẹ, nhưng đối với chó và ngựa người ta cũng phải nuôi nấng chăm sóc nó. Nếu như đối với cha mẹ mà không kính thì sự chăm sóc đối với cha mẹ có khác gì đối với việc săn sóc nuôi nấng chó ngựa?”. Có thể nói, quan niệm của Khổng Tử về việc giáo dục hiếu, để nhân, lễ, trung, tín... có ý nghĩa hết sức sâu sắc, đã góp phần xây dựng nên những đạo lý tốt đẹp trong truyền thống văn hóa phương Đông mà ngày nay vẫn nguyên giá trị.

Thứ hai, dạy văn hóa, chính trị.

Với mục đích dạy cho con người trở nên nhân nghĩa, trung chính, hình thành nên nhân cách toàn diện, Khổng Tử chủ trương dạy thi, thư, lễ, nhạc, dịch, xuân thu: thi để dạy về chí; thư để dạy về việc; lễ để dạy về đức hạnh; nhạc để dạy về hòa; dịch để dạy về âm dương; Xuân Thu để dạy về danh phận. Trong đó, Khổng Tử chủ yếu tập trung dạy cho học trò thi, lễ, nhạc, bởi theo ông, đây là ba môn học không thể thiếu để giúp cho con người thấu suốt điều nghĩa, thuận thực điều nhân. Ngoài ra, Khổng Tử còn chú trọng giáo dục kiến thức “lục nghệ” cho học trò. Ngoài lễ, nhạc còn có sạ (tập bắn), ngự (cưỡi ngựa), thư (viết, vẽ) và số (tính toán)... Điều này tuy có khác với nội dung giáo dục của chúng ta hiện nay, song, so với thời cổ đại cách đây hơn hai mươi lăm thế kỷ, thì quan niệm đó về nội dung giáo dục của Khổng Tử là hết sức tiên bộ. Sự tiến bộ ấy còn thể hiện ở chỗ, thông qua nội dung giáo dục cho người học, Khổng Tử muốn đào tạo nên những con người có văn, có chất để hành đạo, đề ra làm quan, để góp phần cải tạo xã hội, xây dựng một xã hội có tôn ti trật tự. Cho nên, trong nội dung giáo dục, Khổng Tử hết sức chú trọng dạy cho người học trách nhiệm, nghĩa vụ của cá nhân đối với gia đình và xã hội. Con người phải “tu thân - tề gia - trị quốc - bình thiên hạ” trước hết phải tu thân, tức là phải tự sửa mình, tự hoàn thiện bản thân. Bởi theo Khổng Tử, muốn thiên hạ thái bình thì trước hết quốc gia phải thịnh trị; muốn quốc gia

thịnh trị trước đó nhà nhà phải êm ấm; muốn gia đình êm ấm thì trước hết mọi người phải biết tu thân. Nội dung chủ yếu để dạy người học tu thân là thi, thư, lễ và nhạc. “Thi để làm hưng khởi tâm hồn, Lễ để sửa phẩm cách cho đứng đắn, Nhạc để thành tựu đức hạnh của người quân tử”. Theo Khổng Tử, người quân tử phải là con người toàn diện, đạt đạo, đạt đức, tinh thông lễ, nhạc. Đó cũng chính là mẫu người mà Khổng Tử mong muốn học trò đạt tới.

Có thể nói, so với giáo dục hiện đại thì nội dung giáo dục của Khổng Tử còn nhiều hạn chế, song so với đương thời thì nội dung giáo dục của Khổng Tử khá toàn diện, bao gồm cả nội dung giáo dục đạo đức, văn hóa, chính trị... Ông là người đầu tiên xây dựng được nội dung giáo dục có hệ thống, có mục đích rõ ràng, phù hợp với thực tiễn xã hội thời bấy giờ.

1.2. Giá trị trong phương pháp giáo dục

Khổng Tử không dùng từ “phương pháp dạy học” để chỉ cách thức giáo hóa của mình. Ông chưa thực sự nêu lên khái niệm hoặc xây dựng thành một khoa học về “phương pháp giáo dục” như ngày nay. Nhưng qua những câu ghi chép trong các thư tịch cổ, sách cổ và đặc biệt trong sách *Luận ngữ* thì “cách học” và “cách dạy” của ông được đề cập khá rõ nét. Từ sự tổng hợp và phân tích các tài liệu, chúng ta có thể khái quát một số phương pháp giáo dục cơ bản mà ngày nay vẫn còn giá trị sâu sắc, có thể vận dụng để góp phần đổi mới phương pháp dạy học ở nước ta.

Thứ nhất, về phương pháp dạy.

Trong quá trình giáo hóa học trò, Khổng Tử đã sử dụng nhiều cách thức dạy học khác nhau, ngày nay gọi là phương pháp dạy học. Nghiên cứu *Luận ngữ*, chúng ta thấy Khổng Tử áp dụng các phương pháp dạy học có chủ đích, hợp lý và khoa học.

Từ chỗ hiểu học trò, tùy vào tính cách, đức hạnh, hoàn cảnh, trình độ hiểu biết của từng học trò mà Khổng Tử có cách giáo dục phù hợp. Cho nên, Khổng Tử mới nói: “Từ người bậc trung trở lên mới dạy đạo lý chỗ cao. Từ bậc trung trở xuống chớ nên giảng dạy đạo lý chỗ cao siêu”. Và cũng không phải ngẫu nhiên mà ông truyền thiên đạo cho Trọng Cung, truyền nhân đạo cho Nhan Uyên, Phan Trì. Học trò của ông được chia làm bốn khoa: khoa đức hạnh phải kể đến Nhan Uyên, Mẫn Tử Khiên, Trọng Cung; khoa ngôn ngữ có Tể Ngã, Tử Cống; khoa chính trị có Nhiệm Hữu, Quý Lộ; khoa văn học có Tử Du, Tử Hạ... Như vậy, để dạy học có kết quả, Khổng Tử đã căn cứ vào đối tượng dạy học, tùy theo trình độ học vấn, tính cách, tố chất của người học để có nội dung và phương pháp dạy thích hợp. Chính phương pháp này sẽ giúp cho người học phát huy được khả năng cũng như sở trường của mình, phát huy được tinh thần học tập tích cực. Tùy vào đối tượng mà dạy hay dạy học phải căn cứ vào đối tượng, phải phù hợp với đối tượng. Phương pháp này hiện nay vẫn được coi trọng và áp dụng khá phổ biến.

Trong quá trình dạy học, Khổng Tử

thường hay sử dụng phương pháp nêu gương. Ông thường đưa người xưa ra làm gương, lấy nhân cách của các bậc thánh hiền để tác động đến học trò, lấy mô hình “quân tử”, “tiểu nhân” để nêu gương cho học trò phấn đấu theo mẫu hình tốt, tránh trở thành kẻ xấu. Đồng thời bản thân Khổng Tử là một người thầy mẫu mực, một tấm gương về nhân cách đạo đức cũng như tinh thần học tập cho người học noi theo. Phương pháp này ngày nay vẫn còn giá trị về mặt thực tiễn, vẫn được áp dụng trong dạy học hiện đại. Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Một tấm gương sống còn có giá trị hơn 100 bài diễn văn tuyên truyền”. Có thể nói, cách tốt nhất để giáo dục người khác là tự mình trở thành tấm gương sáng. Điều này vẫn được vận dụng trong dạy học ngày nay. Những năm gần đây, ngành giáo dục nước ta đã đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả cuộc vận động “mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, đó là một minh chứng của việc vận dụng những giá trị mang tính thực tiễn trong phương pháp giáo dục của Khổng Tử đối với giáo dục ở nước ta hiện nay.

Khổng Tử còn đặc biệt coi trọng phương pháp gợi mở trí phán đoán của học trò. Đây là phương pháp có thể phát huy tối ưu khả năng tư duy, khơi dậy sự nỗ lực, tự giác và vai trò chủ động của người học. Trong quá trình giảng dạy, Khổng Tử thường yêu cầu học trò phải là người đặt vấn đề trước chứ không phải là thầy: “Nếu người nào không hỏi phải làm gì thì ta không biết phải làm gì

cho hần”. Khi học trò hỏi rồi thì ông thường “chỉ gọi lên một mối rồi để người ta tự mình phải suy nghĩ ra mà hiểu lấy”. Nghĩa là thầy chỉ khơi gợi chứ không trả lời hết, cốt để cho học trò tự mình suy nghĩ mà tìm ra câu trả lời. Khổng Tử chỉ giảng giải hoặc gợi mở tri thức cho học trò khi nhu cầu học hỏi, nhu cầu phát biểu ý kiến hay suy luận phán đoán của học trò trở nên bức xúc. Nếu học trò chưa khao khát muốn biết, chưa hồ thẹn vì không biết thì ông chưa dạy bảo. Ông chủ trương “kẻ nào không cố công tìm kiếm thì ta chẳng chỉ vẽ, kẻ nào không bộc lộ được tư tưởng của mình ta chẳng khai sáng cho, kẻ nào đã biết rõ một góc, nhưng chẳng căn cứ vào đó để biết luôn ba góc kia, thì ta chẳng dạy”.

Ngày nay, trong dạy học người rất chú trọng sự tương tác giữa thầy và trò. Thầy phải tạo ra một môi trường học tập thân thiện, cởi mở, giúp học trò chủ động khám phá tri thức. Điều này chúng ta thấy rõ trong cách dạy của Khổng Tử thông qua phương pháp hỏi - đáp, còn gọi là phương pháp đàm thoại. Toàn bộ sách *Luận ngữ* đã ghi lại sự đối đáp giữa Khổng Tử và học trò, giữa các học trò với nhau. Khổng Tử luôn biết lắng nghe học trò, thậm chí nhận lời khuyên hay lời trách của học trò. Ngược lại, học trò mặc dù rất kính trọng thầy nhưng không sợ sệt, nhút nhát mà thẳng thắn trao đổi với thầy những thắc mắc một cách chân thành, thầy trao đổi với trò một cách tự nhiên. Thầy và trò cùng bàn luận, trao đổi với nhau một cách bình đẳng để cùng tìm ra đạo lý, chứ không phải

thuyết giảng một chiều, thầy đóng vai trò trung tâm như thường gặp trong phương pháp thuyết giảng truyền thống. Đây là phương pháp dạy học khá hữu hiệu, tạo được môi trường học tập thân thiện, tạo niềm vui trong học tập cho người học, giúp người học phát huy vai trò chủ động, tích cực. Ngày nay, trong dạy học hiện đại phương pháp này rất được coi trọng. Điều này cho thấy những giá trị trong phương pháp giáo dục của Khổng Tử là không thể phủ nhận.

Thứ hai, về phương pháp học.

Khác với lối ra đường tìm môn sinh kiểu Mặc Dịch hay Socrate, Khổng Tử mong muốn học trò trước hết phải tự tìm đến với thầy để thể hiện sự ham muốn được học. Tự giác tìm đến với thầy, tự giác học hỏi, đó là yêu cầu trước tiên của Khổng Tử đối với học trò.

Trong quá trình dạy học, Khổng Tử không chỉ chú trọng cách dạy mà còn chú ý định hướng cách học cho học trò. Theo ông, việc học tập phải luôn gắn liền với suy nghĩ, ôn tập và thực hành. Khổng Tử cho rằng: “Học mà chẳng chịu suy nghĩ thì chẳng được thông minh. Suy nghĩ mà chẳng chịu học, thì lòng dạ chẳng yên ổn”. Cho nên, học là phải tư duy, suy nghĩ, từ cái này suy ra cái khác, từ cái biết rồi suy ra cái cần phải học. Bên cạnh đó, học phải gắn liền với ôn tập, ôn cũ để biết mới. Theo Khổng Tử: “Người nào ôn lại những điều đã học, do nơi đó mà biết thêm những điều mới, người ấy có thể làm thầy thiên hạ”. Khổng Tử rất lo người học không biết hướng vào quá khứ mà

“ôn cố” để tìm lại những đỉnh cao cần đạt tới. Cho nên, ông mong muốn các đệ tử của mình học đến đâu thì tập đến đấy ngay, học điều gì thì tập ngay điều ấy. Cách học, theo Khổng Tử là phải phối hợp giữa lý thuyết với thực hành “học nhi thời tập chi. Học mà không thực hành sẽ không có tác dụng gì, vì vậy mà người học phải bền chí tu học, học để ứng dụng, để “hành đạo” giúp đời cứu người. Bởi vì, “học rộng mà không làm được việc gì thì học rộng có ích chi đâu?”.

Rõ ràng, cách học theo Khổng Tử là sự kết hợp giữa học và tư duy, suy nghĩ, ôn tập và thực hành kiến thức đã học. Có thể nói, “học” và “tư”, “học” và “tập”, “học” và “hành” đều thể hiện tính chủ động, tích cực, tự giác của người học. Nếu “tư” đem lại sự hiểu biết sâu sắc về những điều đã học, thì “tập” sẽ hình thành nên kỹ năng, sự vận dụng linh hoạt và nhuần nhuyễn những kiến thức đã học. Trong “học” bao hàm sự suy nghĩ và thực hành, luyện tập, ngược lại trong thực hành, luyện tập cũng bao hàm sự suy nghĩ, tư duy của người học. Như vậy, phương pháp học mà Khổng Tử định hướng cho người học đã thể hiện mối liên hệ có tính thống nhất giữa “học”, “tư”, “tập” và “hành”. Có thể nói, cho đến nay không phải nhà giáo dục nào cũng nhận thức và thực hiện được điều đó. Nói như vậy để thấy được mặt tích cực trong phương pháp học mà Khổng Tử dạy cho người học vẫn cần được vận dụng trong đổi mới giáo dục ở nước ta, đặc biệt là đổi mới phương pháp học trong giai đoạn hiện nay.

2. Hạn chế trong tư tưởng giáo dục của Khổng Tử

2.1. Hạn chế trong nội dung giáo dục

Khổng Tử chủ trương dùng đường lối “nhân trị”, “đức trị” để thi hành “đạo” của mình nhằm ổn định xã hội, lập lại trật tự lễ pháp, xây dựng quốc gia thái bình, thịnh trị. Nội dung giáo dục của ông nhằm phục vụ cho mục đích chính trị. Việc xây dựng mẫu người hoàn thiện không phải vì chủ thể con người mà vì mục đích chính trị, cho nên nội dung giáo dục của Khổng Tử, nhất là nội dung giáo dục về lễ, trở nên cứng nhắc và bảo thủ. Nội dung giáo dục về nhân mang tính áp đặt từ bên ngoài vào ý thức của cá nhân mà chưa chú trọng tính tự giác của mỗi cá nhân trong việc hiểu lễ và thực hành nhân.

Tuy đã đưa ra một hệ thống các chuẩn mực đạo đức cần có để hình thành nên nhân cách hoàn thiện, chú ý đến giáo dục tinh thần cốt cách, đạo lý nhưng nội dung giáo dục của Khổng Tử vẫn còn nặng về đạo đức ứng xử. Các vấn đề tự nhiên, về khoa học kỹ thuật, về lao động sản xuất, về kinh tế... hầu như chưa được đưa vào giảng dạy; Ông còn đánh giá thấp các giá trị vật chất, thiên về các giá trị tinh thần, thiếu quan tâm đến việc ứng dụng tri thức vào các lĩnh vực lao động sản xuất... Hệ quả tất yếu của nội dung giáo dục ấy sẽ tạo nên những con người có tri thức thiên lệch, thiếu tính năng động và nhạy bén trong cuộc sống. Do vậy, nền giáo dục ấy thì khó có thể đào tạo được mẫu hình con người phát triển toàn diện. Mặc dù so với đương thời thì nội dung

giáo dục của Khổng Tử khá toàn diện, bao gồm cả nội dung giáo dục đạo đức, văn hóa, chính trị... nhưng so với nội dung giáo dục của phương Tây thời kỳ ấy thì Khổng Tử chú trọng giáo dục về nhân cách, đạo đức nhiều hơn, ít chú trọng giáo dục tri thức.

2.2. Hạn chế trong phương pháp giáo dục

Phương pháp giáo dục của Khổng Tử có nhiều giá trị tích cực, song hầu như vai trò của người thầy vẫn là chủ đạo trong quá trình dạy học. Một số phương pháp giáo dục được coi là tích cực thời bấy giờ hiện nay nếu không biết vận dụng sáng tạo sẽ dẫn đến sai lầm, quá trình dạy học sẽ không có hiệu quả thậm chí hiệu quả ngược lại. Ví dụ, phương pháp “ôn cố nhi tri tân” với nguyên tắc “thuật nhi bất tác” thì có thể sẽ dẫn đến lối học vẹt, thụ động, thiếu sáng tạo. Nếu “ôn cố” theo kiểu thuộc lòng mọi câu chữ của “cổ nhân”, thuật lại, lặp lại, làm y nguyên lại mà “bất tác”, không sáng tạo, không làm ra cái mới và việc quá đề cao “ôn cố nhi tri tân” một cách phiến diện, một chiều thì điều đó sẽ tạo nên sự trì trệ, bảo thủ trong quá trình giáo dục và trong lĩnh vực hoạt động tinh thần nói chung. Cách làm này khó có thể chấp nhận trong nền giáo dục hiện đại ngày nay.

Tuy còn nhiều hạn chế, nhưng xét tới cùng, đó cũng là một tất yếu lịch sử. Vì vậy, khi nghiên cứu tư tưởng giáo dục của Khổng Tử, chúng ta cần phải rút ra được những hạn chế để khắc phục và những giá trị để tiếp thu và vận dụng.

Ngày nay, nhiều nhà giáo dục trên thế giới đã nghiên cứu và đánh giá cao những giá trị trường tồn trong tư tưởng giáo dục của Khổng Tử. Những giá trị đó được vận dụng không chỉ trong lĩnh vực dạy học mà đặc biệt được đề cao trong giáo dục đạo đức, nhân cách cho thế hệ trẻ.

Ở nước ta hiện nay, để đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế thì việc kế thừa và vận dụng sáng tạo những kinh nghiệm, những giá trị trong giáo dục của nhân loại đã được thời gian khẳng định là điều cần phải làm. Mặc dù tư tưởng giáo dục của Khổng Tử có những hạn chế nhất định do điều kiện lịch sử và lập trường giai cấp nhưng nếu biết kế thừa một cách chọn lọc thì sẽ tiếp thu được những giá trị tích cực cho việc giáo dục đào tạo con người trong giai đoạn hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Trần Trọng Kim (1971), *Nho giáo*, Nxb Bộ Giáo dục - Trung tâm học liệu, quyền thượng.
3. Đoàn Trung Còn (1996), *Khổng Tử*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
4. Đoàn Trung Còn (2011), *Tứ thư*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

